Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	12 - 63

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600252847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 6 tháng 4 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính được đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ôtô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ôtô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ôtô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp và nông nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ; và bán lẻ nhiên liệu động cơ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Tầng 18, Tòa nhà SOFIC, số 10 Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 58 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch Thường trực	
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên	
Ông Phạm Văn Tài	Thành viên	
Bà Nguyễn Thiện Mỹ	Thành viên	
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên	
Ông Stephen Patrick Gore	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Xuân Diện	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lee Yong Bum	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Bảo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Adrian Teng	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Mai Phước Nghê	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Trọng Sánh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đặng Công Trực	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch Thường trực	
Ông Phạm Văn Tài	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thiện Mỹ	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	
Ông Trần Bảo Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo. Báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, đề ngày 30 tháng 3 năm 2020.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI

Trần Bá Dương
Chủ tịch

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/21092963

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 63, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1

Nguyễn Quốc Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**15.247.242.811**	**18.478.339.161**
110	***I. Tiền***	***4***	***92.925.161***	***94.833.376***
111	1. Tiền		92.925.161	94.833.376
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***190.831.642***	***2.562.934.174***
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	176.645.721
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	190.831.642	2.386.288.453
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***12.762.244.646***	***12.128.902.472***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.598.748.805	1.736.794.206
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	3.836.457.355	3.173.845.608
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	3.273.095.794	3.244.879.900
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	4.077.890.795	3.997.067.028
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(24.228.537)	(23.801.744)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		280.434	117.474
140	***IV. Hàng tồn kho***	***10***	***1.790.987.379***	***3.318.187.832***
141	1. Hàng tồn kho		1.792.067.285	3.319.750.286
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.079.906)	(1.562.454)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***410.253.983***	***373.481.307***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	79.697.686	84.936.480
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	310.351.966	288.544.827
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	20.204.331	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**43.458.419.917**	**27.857.319.580**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		**8.182.432.834**	**38.258.300**
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8	8.163.383.834	14.850.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	19.049.000	23.408.300
220	***II. Tài sản cố định***		***5.833.792.646***	***5.134.856.176***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.750.131.532	1.251.589.930
222	Nguyên giá		2.737.122.996	2.007.402.639
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(986.991.464)	(755.812.709)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	4.083.661.114	3.883.266.246
228	Nguyên giá		4.296.657.878	4.040.980.722
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(212.996.764)	(157.714.476)
240	***III. Tài sản dở dang dài hạn***		***2.056.562.651***	***1.633.671.691***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	2.056.562.651	1.633.671.691
250	***IV. Đầu tư tài chính dài hạn***	***15***	***27.026.548.166***	***20.920.404.417***
251	1. Đầu tư vào công ty con	15.1	24.573.709.196	20.975.242.790
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	2.935.046.036	7.140.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.3	62.500.369	62.500.369
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(544.707.435)	(124.478.742)
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***359.083.620***	***130.128.996***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	267.701.402	129.450.940
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	91.382.218	678.056
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**58.705.662.728**	**46.335.658.741**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**26.416.374.122**	**19.236.456.747**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***22.460.036.473***	***19.232.308.482***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	7.008.352.747	6.159.904.855
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	93.703.309	2.558.002.625
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	53.198.127	30.115.963
314	4. Phải trả người lao động		1.577.013	2.860.419
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	117.379.136	118.921.403
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		44.695.512	1.275.009
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	2.255.708.858	212.247.655
320	8. Vay ngắn hạn	21	12.885.260.044	10.148.818.826
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		161.727	161.727
330	***II. Nợ dài hạn***		***3.956.337.649***	***4.148.265***
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		204.502	757.983
338	2. Vay dài hạn	21	3.952.145.713	-
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn		3.987.434	3.390.282
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**32.289.288.606**	**27.099.201.994**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***		***32.289.288.606***	***27.099.201.994***
411	1. Vốn cổ phần	22.1	16.950.000.000	16.580.000.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*16.950.000.000*	*16.580.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	3.620.919.783	29.878.837
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	11.718.368.823	10.489.323.157
421a	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*8.455.323.157*	*4.164.009.925*
421b	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*3.263.045.666*	*6.325.313.232*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**58.705.662.728**	**46.335.658.741**

Đỗ Thị Liên Chi	Nguyễn Hoàng Phi	Trần Bá Dương
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	44.538.961.834	45.637.197.478
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(420.609)	(214.362)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	44.538.541.225	45.636.983.116
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(42.503.009.962)	(43.664.618.015)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.035.531.263	1.972.365.101
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	4.475.475.376	6.312.479.727
22	7. Chi phí tài chính	25	(1.474.415.530)	(504.172.575)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*25*	*(666.090.632)*	*(147.775.398)*
25	8. Chi phí bán hàng	26	(1.054.046.414)	(726.549.201)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(822.276.159)	(737.027.538)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.160.268.536	6.317.095.514
31	11. Thu nhập khác	28	103.660.102	187.760.258
32	12. Chi phí khác	28	(89.720.479)	(90.252.188)
40	13. Lợi nhuận khác	28	13.939.623	97.508.070
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.174.208.159	6.414.603.584
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(1.866.655)	(89.297.609)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	90.704.162	7.257
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.263.045.666	6.325.313.232

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI

Đỗ Thị Liên Chi	Nguyễn Hoàng Phi	Trần Bá Dương
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**3.174.208.159**	**6.414.603.584**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	12, 13	317.724.882	243.426.245
03	Trích lập các khoản dự phòng		420.172.940	46.385.769
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(49.980.993)	57.011.222
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.225.968.736)	(6.097.934.716)
06	Chi phí lãi vay	25	666.090.632	147.775.398
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**302.246.884**	**811.267.502**
09	Tăng các khoản phải thu		(4.715.079.864)	(2.752.387.056)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		1.433.347.063	(2.135.589.835)
11	Tăng các khoản phải trả		2.416.635.613	7.056.218.405
12	Tăng chi phí trả trước		(128.380.785)	(71.067.910)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		176.645.721	123.676.637
14	Tiền lãi vay đã trả		(650.122.347)	(129.462.759)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(4.732.800)	(77.159.805)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh**		**(1.169.440.515)**	**2.825.495.179**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(1.802.213.151)	(1.259.284.524)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		10.223.031	6.827.471
23	Tiền gửi tiết kiệm ngân hàng có kỳ hạn và cho các đơn vị khác vay		(15.286.539.476)	(6.907.811.243)
24	Tiền thu hồi khoản tiền gửi tiết kiệm ngân hàng và thu hồi khoản cho vay		7.167.018.821	2.217.929.317
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.452.362.537)	(5.178.689.766)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.687.772	25.561.703
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức nhận được		3.573.453.479	5.718.927.603
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(9.780.732.061)**	**(5.376.539.439)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		3.961.040.946	-
33	Tiền thu từ đi vay	21	33.480.559.978	14.420.812.108
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(24.460.404.696)	(7.858.993.882)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	22.4	(2.032.928.908)	(3.971.319.684)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**10.948.267.320**	**2.590.498.542**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(1.905.256)**	**39.454.282**
60	**Tiền đầu năm**		**94.833.376**	**55.347.383**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.959)	31.711
70	**Tiền cuối năm**	**4**	**92.925.161**	**94.833.376**

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI

Đỗ Thị Liên Chi	Nguyễn Hoàng Phi	Trần Bá Dương
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2020